

**BẢNG KẾT QUẢ THI ANH VĂN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC CAMBRIDGE**

Kỳ thi ngày: **11/08/2018**

Cấp độ: **PET**

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
5001	XUAN PHUC	NGUYEN	Pass	145
5002	LE THAO TRANG	HUYNH	Pass with Merit	158
5003	HUONG QUYNH NHI	TRAN	Council of Europe Level A2	130
5004	THI XUAN NGHI	NGUYEN	Not Reported	114
5005	THANH NGUYEN	LE	Council of Europe Level A2	131
5006	VU MINH KHOI	TRAN	Pass	143
5007	HONG QUANG	PHUNG	Council of Europe Level A2	136
5008	TRIEU ANH	LONG	Council of Europe Level A2	132
5009	VINH NGHI	NGO	Pass	144
5010	THAI	LE	Council of Europe Level A2	130
5011	DAO ANH TIEN	LE	Council of Europe Level A2	130
5012	BAO THY	CHAU	Pass	146
5013	NGOC BICH TRAM	PHAN	Pass	148
5014	DUY LONG	LE	Pass	152
5015	PHAM HOANG QUAN	NGUYEN	Pass	143
5016	GIA LOC	LY	Pass	150
5017	HOANG KHUONG	LE	Council of Europe Level A2	136
5018	CONG KHANH	NGU	Pass	147
5019	DINH DINH	NGUYEN	Pass	142
5020	THAI VAN ANH	DO	Pass	142
5021	LE BAO DUY	NGUYEN	Pass	146
5022	VO PHUONG HA	LY	Council of Europe Level A2	136
5023	HONG NGOC	LE	Council of Europe Level A2	130
5024	HUYNH ANH	VO	Pass	150
5025	HUYNH DAO	VO	Pass	143
5026	HUY BACH	LE	Council of Europe Level A2	133
5027	HOANG BAO	TRAN	Council of Europe Level A2	136
5028	DANG THU NGAN	TRAN	Council of Europe Level A2	139
5029	TAN DAT	TRUONG	Council of Europe Level A2	139
5030	HUYNH CAM TU	LE	Pass	140
5031	NGOC BAO TRAN	KHUU	Council of Europe Level A2	131
5032	NGOC TRINH	CU	Council of Europe Level A2	124
5033	NHAT MINH TAM	LE	Council of Europe Level A2	133
5034	TRUNG HIEP	NGUYEN	Council of Europe Level A2	134
5035	NGUYEN NHAT PHU	DOAN	Council of Europe Level A2	135
5036	GIA BINH	DUONG	Council of Europe Level A2	123
5037	TRAN KIM KHANH	LUU	Council of Europe Level A2	137
5038	THI BOI NGOC	NGUYEN	Council of Europe Level A2	127
5039	THANH HAI	NGUYEN	Pass	142
5040	PHI BINH AN	TRAN	Council of Europe Level A2	138
5041	QUYNH ANH	DAO	Council of Europe Level A2	137
5042	DINH TUAN ANH	NGUYEN	Council of Europe Level A2	137
5043	NGUYEN MAI ANH	DINH	Council of Europe Level A2	135
5044	THIEN BAO	NGUYEN	Pass	146
5045	ANH HAI DUONG	VO	Pass with Merit	157
5046	MANH DINH	NGUYEN	Council of Europe Level A2	136
5047	TRAN GIA HAN	NGUYEN	Council of Europe Level A2	132
5048	TRAN MINH HUU	NGUYEN	Council of Europe Level A2	137

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
5049	PHAT HUY	LE	Council of Europe Level A2	135
5050	VAN HUNG	DO	Council of Europe Level A2	137
5051	MINH KHANG	PHUONG	Council of Europe Level A2	130
5052	THI VAN KHANH	DANG	Pass	141
5053	DANG KHOI	PHAM	Pass with Merit	158
5054	NGUYEN ANH KHOI	TRAN	Pass with Merit	153
5055	NHU NGOC LAN	NGUYEN	Pass	142
5056	PHA LE	PHAM	Council of Europe Level A2	127
5057	THI NGOC LINH	DANG	Pass	140
5058	NGOC PHUONG LINH	NGUYEN	Council of Europe Level A2	137
5059	NHA LINH	NGUYEN	Council of Europe Level A2	138
5060	HAI LONG	VO	Pass	140
5061	THAI DANG MINH	NGUYEN	Council of Europe Level A2	137
5062	LE THAO MY	NGUYEN	Pass	145
5063	XUAN NHU NGUYEN	PHAM	Council of Europe Level A2	137
5064	THI KIEU NGUYEN	TRAN	Pass	141
5065	THUY VAN PHI	NGUYEN	Council of Europe Level A2	136
5066	MINH PHUC	TRAN	Council of Europe Level A2	131
5067	THI THUY TIEN	NGUYEN	Council of Europe Level A2	134
5068	THI CAM TIEN	PHAM	Pass	142
5069	TRUONG THINH	LE	Pass	146
5070	QUANG THINH	TRUONG	Pass	140
5071	LE ANH THUY	PHAM	Pass	144
5072	NGUYEN ANH THU	LA	Pass	146
5073	NGOC YEN TRANG	NGUYEN	Z	
5074	LE HUYEN TRAN	TRUONG	Council of Europe Level A2	134
5075	NGUYEN MINH TRI	HUYNH	Pass	150
5076	NGOC ANH	CU	Pass	142
5077	DANG BAO VY	LE	Pass	152
5078	CHI THANH	THAI	Pass	147
5079	QUOC BAO	TRAN	Pass with Merit	155
5080	ANH TUAN	THAI	Council of Europe Level A2	139
5081	DANG TRUC VY	LE	Pass with Distinction	161
5082	NGO KIM PHUONG	TRAN	Pass	146
5083	NHAT KHOA	NGUYEN	Pass	145
5084	MINH DANG	VO	Pass	148
5085	DINH DUY	LE	Pass	145
5086	QUYNH NHU	PHAM	Pass	143
5087	HUU PHUC TAI	NGUYEN	Council of Europe Level A2	139
5088	KIM HUE	TRAN	Council of Europe Level A2	136
5089	VIET ANH	LE	Pass	142
5090	LE DUC ANH	TRAN	Pass	148
5091	CUU PHUONG ANH	NGUYEN	Pass	141
5092	MINH AN	DUONG	Pass	150
5093	HOANG DUNG	LE	Pass	148
5094	DUONG BICH GIANG	LE	Council of Europe Level A2	139
5095	DANG TRUONG GIANG	BUI	Council of Europe Level A2	139
5096	KHANH HUY	TRAN	Pass	143
5097	THI CAM HA	HUYNH	Council of Europe Level A2	135
5098	NGUYEN GIA HAN	LE	Pass	141
5099	TRUNG KIEN	DO	Council of Europe Level A2	138
5100	DANG KHOA	VU	Council of Europe Level A2	139

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
5101	THANH DANG KHOA	NGUYEN	Pass	143
5102	THI YEN LINH	LUONG	Pass	140
5103	HOANG LINH	PHAN	Council of Europe Level A2	133
5104	MY KHANH LINH	HUYNH	Council of Europe Level A2	127
5105	HUYEN MY	TRAN	Z	
5106	HUYNH THAO MY	PHAM	Council of Europe Level A2	137
5107	TRI NGHIA	TRAN	Pass with Distinction	164
5108	HOANG KHANH NHU	PHAM	Pass	141
5109	NGOC TRUC NHU	NGUYEN	Pass with Merit	154
5110	KHANH NGAN	HOANG	Council of Europe Level A2	127
5111	DO QUYNH NGUYEN	NGUYEN	Council of Europe Level A2	134
5112	HUYNH NAM	VU	Council of Europe Level A2	134
5113	LE TUYET NHI	MAI	Council of Europe Level A2	129
5114	TRAN BAO NGOC	NGUYEN	Council of Europe Level A2	138
5115	HUYNH TRONG PHUC	PHAM	Council of Europe Level A2	132
5116	HONG PHUC	NGUYEN	Council of Europe Level A2	133
5117	TRAM MAI QUYNH	VO	Pass	141
5118	NGOC MINH THU	TRAN	Council of Europe Level A2	137
5119	QUOC THAI	TRAN	Pass	147
5120	NGOC THIEN	NGUYEN	Pass	147
5121	DUONG THANH	TU	Pass	149
5122	ANH TUYEN	DO	Council of Europe Level A2	136
5123	BINH THANH	CHAU	Council of Europe Level A2	139
5124	NGUYEN MINH THUY	TRAN	Pass	150
5125	KIEN TRUNG	TANG	Pass	141
5126	TUAN THANH	LE	Not Reported	Not Reported
5127	TUONG VAN	VO	Pass	144
5128	NGUYEN TUONG VY	DOAN	Pass	149
5129	THI HONG VAN	HOANG	Council of Europe Level A2	139
5130	NGO QUOC VUONG	NGUYEN	Council of Europe Level A2	134
5131	HOANG NAM	NGUYEN	Council of Europe Level A2	138
5132	NGOC KIM ANH	NGUYEN	Pass	148
5133	PHUONG LINH	TRAN	Pass	151
5134	THANH TRUNG	NGUYEN	Pass with Merit	156
5135	THUC NHI	HO	Pass	149
5136	GIA MINH	PHAM	Pass	142
5137	QUANG MINH	PHAM	Pass	141
5138	NGOC HONG VY	VUONG	Council of Europe Level A2	134
5139	MINH HY	NGUYEN	Council of Europe Level A2	123
5140	NGUYEN NGOC NHU QUYNH	TRAN	Council of Europe Level A2	136
5141	DUY KHANG	THAN	Pass	145
5142	HUYNH GIA HUY	PHAN	Council of Europe Level A2	124
5143	THIEN AN	DUONG	Pass	151
5144	NGUYEN LOAN TRAM	MA	Council of Europe Level A2	138
5145	VU THUY PHUONG CHI	NGUYEN	Council of Europe Level A2	124
5146	DAT DUC	VO	Council of Europe Level A2	136
5147	NGOC HAN	LE	Pass	144
5148	QUYNH ANH	TRUONG	Pass with Merit	159
5149	HOANG NHAT MINH	DAO	Pass	146
5150	NGUYEN HOANG KIM	HO	Council of Europe Level A2	135
5151	HONG VY	TRAN	Pass	145
5152	DANG HAI	NGUYEN	Pass	141

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
5153	BAO NHU	HUYNH	Pass	145
5154	PHAM THIEN TRAN	TRAN	Council of Europe Level A2	137
5155	THI NGOC NHUNG	HUYNH	Council of Europe Level A2	134
5156	HUU HUY	PHAM	Council of Europe Level A2	130
5157	HOAI PHUONG UYEN	TRAN	Council of Europe Level A2	129
5158	HOANG ANH KHOA	NGUYEN	Pass with Merit	154
5159	THI THANH NGAN	NGUYEN	Pass	147
5160	THI THANH TRUC	LUONG	Pass	140
5161	GIA BAO	HUYNH	Council of Europe Level A2	135
5162	THANH PHI	HUYNH	Pass	144
5163	TRIEU VI	TRAN	Pass	147
5164	ANH THU	NGUYEN	Pass	140
5165	HOANG KHANG	NGUYEN	Pass with Merit	156
5166	NGOC LINH NHI	VO	Council of Europe Level A2	138
5167	THANH TRUC	NGUYEN	Pass	151
5168	TUAN SANG	LE	Council of Europe Level A2	135
5169	KIM NGOC	VO	Pass	149
5170	NGOC THAO LINH	NGUYEN	Council of Europe Level A2	131
5171	NGUYEN ANH TUAN	LE	Pass	145
5172	TRAN PHUONG NHI	NGUYEN	Pass with Merit	159
5173	HUYNH TAN PHAT	DANG	Pass with Merit	156
5174	NGOC YEN NHI	NGUYEN	Pass	145
5175	HOANG PHI HUNG	NGUYEN	Pass	144
5176	THANH TIN	PHAM	Pass with Merit	159
5177	THI MAI THAO	LUU	Pass	148
5178	NGOC HA MY	NGUYEN	Pass with Merit	154
5179	TAN PHUC	NGUYEN	Pass with Distinction	162
5180	HUNG CUONG	NGUYEN	Pass with Merit	159
5181	DOAN NHA NGOC	NGUYEN	Council of Europe Level A2	137
5182	THI THUY DUNG	PHAM	Pass	147
5183	NGOC Y NHI	HUYNH	Council of Europe Level A2	136
5184	PHAM KIEU HAN	LE	Pass	147
5185	KHANH VY	THIEU	Pass	142
5186	DUY BAO	NGUYEN	Council of Europe Level A2	133
5187	NGOC BICH	KHIEU	Pass	145
5188	THI THANH TRUC	NGUYEN	Council of Europe Level A2	137
5189	THI PHUONG THAO	MAI	Pass	140
5190	HONG GIA HAN	NGUYEN	Council of Europe Level A2	137
5191	HUU HAI DUONG	TRAN	Pass	148
5192	HOANG NHU Y	NGUYEN	Council of Europe Level A2	138
5193	KIEU HUONG LINH	MAI	Council of Europe Level A2	137
5194	THI THANH HAI	HOANG	Pass	142
5195	THI YEN NHI	TRAN	Council of Europe Level A2	134
5196	YEN VY	TO	Council of Europe Level A2	139
5197	NGUYEN KHANH BANG	LUU	Council of Europe Level A2	134
5198	HONG UYEN NHI	TRAN	Council of Europe Level A2	138
5199	HOANG KHA	NGUYEN	Pass	142
5200	THE MINH THU	NGUYEN	Council of Europe Level A2	134
5201	MINH NHAT	DANG	Council of Europe Level A2	136
5202	KIM NGAN	HUYNH	Council of Europe Level A2	134
5203	CONG MINH THANH	NGUYEN	Pass	144
5204	HOANG TU ANH	NGUYEN	Pass	145

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
5205	KHANG KIEN	BANH	Pass	142
5206	THANH TUYEN	CAO	Pass	143
5207	TUAN ANH	PHAM	Z	
5208	QUOC TRI	TRAN	Pass with Merit	158
5209	PHUC TRONG	NGUYEN	Pass	150
5210	NGUYEN MINH THI	HO	Pass	143
5211	NGUYEN MINH THU	HO	Pass with Merit	157
5212	TRAN DANG KHOA	PHAM	Pass	144
5213	THANH LUAN	LE	Pass with Merit	154
5214	NGOC CAM TIEN	DINH	Pass	144
5215	NGOC ANH QUAN	NGUYEN	Pass	141
5216	HUY TAN	HA	Pass	143
5217	THI MONG TUYEN	VU	Pass	149
5218	DO UYEN PHUONG	HO	Pass	142
5219	DICH CUONG	DUONG	Pass	148
5220	HOANG TUAN	LE	Pass with Distinction	162
5221	PHI NGOC BICH	HA	Pass	150
5222	PHI HUNG	LY	Pass	145
5223	ANH THU	NGUYEN	Pass	143
5224	DUY PHUC	NGUYEN	Council of Europe Level A2	134
5225	PHAM QUYNH GIANG	TRAN	Council of Europe Level A2	120
5226	LE BAO CHAU	HUYNH	Pass	147
5227	VI DAT	DANG	Pass	142
5228	BAO NGOC	PHAN	Pass	150
5229	NGUYEN MINH KHANG	PHAM	Pass	151
5230	THI HOANG TRAM	NGUYEN	Pass	142
5231	HAI NAM	DUONG	Not Reported	116
5232	BA TAI	VU	Pass	140
5233	LAM NGUYEN	NGUYEN	Council of Europe Level A2	129
5234	XUAN TIN	TRAN	Council of Europe Level A2	132
5235	NGOC BAO LONG	CAO	Council of Europe Level A2	138
5236	BAO NGOC	NGUYEN	Pass with Merit	155
5237	PHU TRONG	PHAM	Pass	147
5238	TUAN DUC	NGUYEN	Pass	150
5239	GIA BAO	NGUYEN	Pass with Merit	154
5240	MINH PHUC	PHAN	Pass	152
5241	DONG MINH ANH	NGUYEN	Pass	145
5242	THI DIEP VI	NGUYEN	Council of Europe Level A2	136
5243	MONG ANH THU	LE	Council of Europe Level A2	139
5244	THI THUY LINH	NGUYEN	Council of Europe Level A2	138
5245	NGOC KHANH AN	HUYNH	Council of Europe Level A2	132
5246	TRAN MY DUYEN	NGUYEN	Council of Europe Level A2	138
5247	QUOC THANG	TRAN	Council of Europe Level A2	138
5248	MINH TRIET	NGUYEN	Pass	145
5249	THANH SANG	GIA	Council of Europe Level A2	133
5250	HOANG CAM	DINH	Council of Europe Level A2	138
5251	NGOC PHUONG ANH	NGUYEN	Pass	146
5252	TRAN ANH THU	NGUYEN	Council of Europe Level A2	135
5253	KIEN LINH	DO	Pass with Merit	155
5254	TRUNG TIN	TRAN	Pass	148
5255	NGOC THANH NHAN	VO	Pass	147
5256	TRAN BAO TRAN	HA	Pass	151

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
5257	GIA KIET	THIEU	Council of Europe Level A2	136
5258	PHI DU	VO	Council of Europe Level A2	137
5259	TRUONG THIEN NGOC	LE	Council of Europe Level A2	124
5260	TO NGOC MAI	PHAN	Pass	145
5261	NHAT NAM	NGUYEN	Pass	142
5262	ANH THU	PHAM	Council of Europe Level A2	132
5263	MINH DAT	NGUYEN	Pass	143
5264	HOANG BAO	NGUYEN	Council of Europe Level A2	137
5265	NGUYEN HOAN	TRAN	Pass	145
5266	BACH NGAN	TRUONG	Council of Europe Level A2	138
5267	HONG ANH	VU	Council of Europe Level A2	126
5268	TRAN MINH HAO	LE	Council of Europe Level A2	137
5269	HUYNH TRANG	NGUYEN	Pass	142
5270	VAN TRANG	LE	Council of Europe Level A2	135
5271	HOA VIET	VU	Pass	148
5272	VINH DAI	VU	Pass	144
5273	HOANG PHUC NGUYEN	NGUYEN	Pass	141
5274	HONG MINH THAO	VU	Pass	141
5275	CONG SON	NGUYEN	Pass with Merit	153
5276	MAI THANH HIEN	NGUYEN	Pass	144
5277	THANH TRI	NGUYEN	Pass	140
5278	MINH TAN	NGUYEN	Pass	148
5279	THI KIEU OANH	NGUYEN	Pass	143
5280	NGOC NHU QUYNH	NGUYEN	Z	
5281	DUC TAI	NGUYEN	Council of Europe Level A2	136
5282	HO MINH QUANG	VO	Pass	141
5283	NGOC THAO	TRUONG	Pass	145
5284	ANH QUAN	NGUYEN	Council of Europe Level A2	137
5285	TIEN VINH	HO	Pass with Merit	153
5286	QUYNH TRAM	LE	Pass	145
5287	NGOC HIEU	DAO	Pass with Merit	155
5288	TRAN MINH THU	PHAM	Council of Europe Level A2	139
5289	GIA KIEN	TRUONG	Pass	140
5290	THIEN Y	DIEP	Council of Europe Level A2	138
5291	TINH VAN	TRUONG	Pass	140
5292	HOANG KHOI NGUYEN	NGUYEN	Council of Europe Level A2	139
5293	NGUYEN PHUC VINH	TRAN	Pass	152
5294	THANH NGHI	NGUYEN	Pass with Merit	156
5295	NGUYEN TIEN KHOI	PHAM	Pass	147
5296	AUSTIN	HOANG	Pass	141
5297	HOANG MINH THU	TRAN	Pass	149
5298	VIET HUY	PHAM	Pass	140
5299	BA DAT	NGUYEN	Pass	152
5300	NGOC PHUONG THU	TRAN	Pass	147
5301	THANH AN	PHAN	Pass	148
5302	KIM NGAN	VO	Pass with Merit	155
5303	KHAC DANH	DANG	Council of Europe Level A2	136
5304	THIEN QUANG	NGUYEN	Council of Europe Level A2	132
5305	LE TRI TIN	VO	Council of Europe Level A2	139
5306	DUY	NGUYEN	Council of Europe Level A2	133
5307	GIA QUOC UY	NGUYEN	Pass	141
5308	MINH THU	NGUYEN	Pass	143

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
5309	MINH ANH	HUYNH	Pass	141
5310	MINH QUAN	HOANG	Council of Europe Level A2	136
5311	ANH QUAN	DUONG	Council of Europe Level A2	133
5312	ANH KIET	DUONG	Council of Europe Level A2	136
5313	LE MINH THIEN	NGUYEN	Pass	145
5314	PHUONG BAO NGOC	NGUYEN	Pass	145
5315	NGUYEN PHU TOAN	LE	Pass	143
5316	NGOC KHANH MINH	VU	Council of Europe Level A2	136
5317	VU DUC ANH	PHAN	Pass	148
5318	TRONG NHAN	DINH	Pass	149
5319	HONG NGOC	TRAN	Council of Europe Level A2	131
5320	THE DUY	DO	Pass	144
5321	NGUYEN LINH DAN	TRAN	Pass with Merit	154
5322	QUOC PHONG	LE	Council of Europe Level A2	136
5323	NGUYEN ANH THU	LE	Pass	143
5324	KIM KHANH	TRAN	Pass	147
5325	HONG PHUC	MAI	Pass	149
5326	THANH TAM	MAI	Pass	142
5327	NGOC THANH XUAN	NGUYEN	Pass with Merit	154
5328	GIA BAO	LUU	Pass	142
5329	HOANG CAT TUONG	MA	Pass	141
5330	PHUC NHAN	HUYNH	Council of Europe Level A2	138
5331	HOANG DANG KHOA	HO	Council of Europe Level A2	137
5332	THANH PHUONG	DANG	Pass with Distinction	160
5333	NGOC CON	NGUYEN	Council of Europe Level A2	137
5334	QUANG KHAI	DOAN	Pass	148
5335	MINH NHAT	VO	Z	
5336	QUANG TIEN	NGUYEN	Council of Europe Level A2	139
5337	NGOC MINH CHAU	NGUYE	Z	
5338	HOANG MINH GIAO	TRAN	Pass	145
5339	HOANG ANH	LE	Council of Europe Level A2	133
5340	VU HAI DANG	DOAN	Pass	141
5341	MY NGOC HAN	NGUYEN	Council of Europe Level A2	138
5342	MINH HIEU	NGUYEN	Council of Europe Level A2	130
5343	TRI NAM	HOANG	Pass	151
5344	TAN DAT	DUONG	Pass with Distinction	162
5345	HONG QUAN	THAI	Pass	149
5346	TRAN THANH PHUC	LE	Pass with Merit	156
5347	GIA KHANH	NGUYEN	Pass	151
5348	CAO GIA BAO	TRAN	Pass	144
5349	THAI TIEU MI	PHAM	Pass	141
5350	THANH LONG	NGUYEN	Pass with Merit	155
5351	THI THUY TIEN	LE	X	
5352	THI THANH NUONG	PHAM	Council of Europe Level A2	138
5353	THI THUY	MAI	Not Reported	114
5354	HOANG PHUONG	TA	Pass	146
5355	QUYNH NHU	TRAN	Council of Europe Level A2	132
5356	DIEP HUONG CHI	DINH	Council of Europe Level A2	138
5357	NGUYEN PHUONG LINH	LUU	Z	
5358	HOANG NHAT THY	NGUYEN	Council of Europe Level A2	127
5359	GIA HUY	ZHANG	X	
5360	KHOA NAM AN	NGUYEN	Pass	146

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
5361	DUONG MINH NHAT	BUI	Pass	149
5362	NGUYEN QUANG KHANG	TAO	Pass	149
5363	KIEN TOAN	CHAU	Pass	143
5364	QUANG HUY	HUYNH	Pass	150
5365	QUANG HOANG MINH	PHAN	Pass	145
5366	NHAT MINH	LUU	Council of Europe Level A2	136
5367	THI MINH ANH	LE	Pass	140
5368	HOANG PHUONG NGHI	PHAM	Z	
5369	GIA HY	LUONG	Council of Europe Level A2	132
5370	NGOC BAO TRAN	NGUYEN	Council of Europe Level A2	138
5371	HOANG BAO NGUYEN	DO	Council of Europe Level A2	138
5372	NGUYEN ANH THU	PHAM	Council of Europe Level A2	133
5373	TUAN KIET	NGUY	Pass	142
5374	CHI VINH	TRAN	Pass	151
5375	DUONG VIET KHUE	NGUYEN	Pass	151
5376	THI TUYET VAN	NGUYEN	Council of Europe Level A2	139
5377	QUOC CHAU AN	NGUYEN	Pass	142
5378	THAO ANH	DANG	Z	
5379	MINH ANH	PHAM	Pass	148
5380	LE GIA BAO	DOAN	Pass	143
5381	NGOC KIM CHAU	NGUYEN	Council of Europe Level A2	139
5382	NGOC PHUONG CHI	LE	Pass	146
5383	CONG DANH	TRAN	Pass	149
5384	HANH DUNG	VO	Council of Europe Level A2	139
5385	KHANH DOAN	TRAN	Pass	149
5386	MINH HANH	VO	Pass	152
5387	THI KIM HOA	NGUYEN	Pass with Merit	155
5388	TAN KHANG	LE	Council of Europe Level A2	132
5389	DANG KHANH	LE	Council of Europe Level A2	127
5390	DANG KHOA	VO	Pass	147
5391	NGUYEN ANH KHOI	TRINH	Pass with Merit	159
5392	GIA LINH	LU	Pass with Distinction	160
5393	KHANH LINH	LU	Pass with Distinction	167
5394	TU MINH	LUONG	Pass with Distinction	163
5395	NHUT NGUYEN	PHAM	Pass	141
5396	TRI NHAN	MAI	Pass	148
5397	NAM PHUONG	PHAN	Pass with Merit	159
5398	TUE SAN	NGO	Pass with Merit	157
5399	TRUNG SON	BUI	Council of Europe Level A2	139
5400	NGUYEN BAO THY	PHAM	Council of Europe Level A2	137
5401	THIEN TRANG	DO	Council of Europe Level A2	130
5402	NGOC TU	CHAU	Pass	147
5403	CONG HAI VAN	LE	Pass with Distinction	161
5404	TIEN VINH	VU	Pass with Merit	155
5405	NGUYEN THANH VY	TRAN	Pass with Merit	156
5406	NGUYEN PHAT	TRUONG	Pass	144
5407	HOANG LONG	NGUYEN	Council of Europe Level A2	128
5408	TRAN KHUE TU	CHU	Pass	148
5409	TAN PHAT	PHAN	Pass	140
5410	BANG HUY	DANG	Pass	144
5411	NGOC CAO TRI	TRUONG	Pass	147
5412	DIEP ANH	PHAM	Pass with Merit	154

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
5413	HIEU NGAN	DONG	Council of Europe Level A2	138
5414	THAI MINH HIEU	DANG	Council of Europe Level A2	139
5415	HOANG BAO HAN	LE	Pass	152
5416	THI QUYNH NHU	LUONG	Council of Europe Level A2	134
5417	HOAN Y THU	PHAN	Council of Europe Level A2	133
5418	CAT TUONG	DOAN	Council of Europe Level A2	135
5419	THU NGAN	DUONG	Council of Europe Level A2	130
5420	DUONG KHANG	DAO	Council of Europe Level A2	137
5421	NGOC THANH NHI	NGUYEN	Council of Europe Level A2	138
5422	THIEN BAO	LY	Pass	140
5423	HOANG QUYEN	NGUYEN	Pass	143
5424	TRINH GIA BAO	NGUYEN	Council of Europe Level A2	125
5425	DINH HUY	TRAN	Council of Europe Level A2	131
5426	NGOC BAO TRAN	TRAN	Council of Europe Level A2	131
5427	NGOC MINH THU	NGUYEN	Pass	148
5428	VAN DUY HOANG	LE	Council of Europe Level A2	134
5429	HOANG KHANH PHONG	LE	Council of Europe Level A2	127
5430	HOANG SANG	VO	Pass	141
5431	DO QUOC ANH	NGUYEN	Pass	146
5432	DUC TOAN	LE	Council of Europe Level A2	138
5433	TRUNG KIEN	NGUYEN	Council of Europe Level A2	135
5434	MINH QUAN	VO	Pass	140
5435	MINH QUANG	PHAN	Council of Europe Level A2	123
5436	TRAN MINH PHUONG	NGUYEN	Pass	140
5437	THI NGOC ANH	PHUNG	Pass	141
5438	NGO GIA HUY	TRUONG	Pass	149
5439	DUONG TRUNG HIEU	NGUYEN	Pass	145
5440	THI BINH AN	NGUYEN	Council of Europe Level A2	135
5441	NGOC TUYET NHI	NGUYEN	Pass	143
5442	THI VAN ANH	DO	Pass	140
5443	NGUYEN ANH TAI	LE	Pass	143
5444	THANH LUAN	NGUYEN	Council of Europe Level A2	135
5445	THI THUY TRANG	TRAN	Pass	149
5446	QUYNH NHU	LE	Pass	145
5447	THI THUY LINH	NGUYEN	Council of Europe Level A2	134
5448	THI HONG NGOC	TRAN	Pass	146
5449	TAN HOA	TRUONG	Council of Europe Level A2	131
5450	DUC ANH KIET	LE	Pass	147
5451	QUOC TUAN	TO	Pass with Distinction	161
5452	KIEN PHU	VO	Council of Europe Level A2	137
5453	THI THUY NGA	PHAN	Council of Europe Level A2	139
5454	NGUYEN THAO QUYNH	PHAM	Pass	147
5455	TUNG LAM	NGUYEN	Pass	150
5456	TRUNG TIN	PHAM	Council of Europe Level A2	135
5457	THI MINH THU	NGO	Pass	146
5458	NGOC LINH	PHAM	Pass	141
5459	VAN TAM THU	NGUYEN	Pass with Merit	153
5460	DINH BAO TRAM	TRUONG	Pass	149
5461	DINH BAO TRAN	TRUONG	Pass with Merit	157
5462	LE NGUYEN VU	TRAN	Council of Europe Level A2	133
5463	THI THUY AN	HUYNH	Pass	141
5464	TUAN KHANG	NGUYEN	Pass	148

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
5465	THI HIEN MAI	NGUYEN	Pass with Merit	154
5466	NHAT TRUNG	PHAN	Pass	144
5467	HONG MINH PHUONG	TRINH	Pass	151
5468	NGOC DUNG	NGO	Pass with Merit	153
5469	TRONG HY	NGO	Pass	142
5470	HOANG PHUONG THAO	VU	Pass	140
5471	TRUONG KHANH HUYEN	NGUYEN	Council of Europe Level A2	136
5472	QUANG HUY	NGUYEN	Pass with Distinction	160
5473	THI THAO UYEN	NGUYEN	Council of Europe Level A2	139
5474	TRUONG HONG HA	NGUYEN	Pass	142
5475	MINH TUAN	LE	Pass	146
5476	THE DUC	NGUYEN	Pass	144
5477	HUYNH ANH THU	NGUYEN	Pass	151
5478	HO DUC HUY	NGUYEN	Council of Europe Level A2	137
5479	TON	HUYNH	Pass with Merit	153
5480	QUANG TUAN ANH	LE	Pass	149
5481	THI THANH THAO	DANG	Pass	143
5482	HUY ANH DUY	CAO	Council of Europe Level A2	129
5483	THI THU HUONG	LE	Z	
5484	NGOC DA THUY	TRAN	Council of Europe Level A2	136
5485	HUU TRI	NGUYEN	Pass	142
5486	PHUONG NGHI	NGUYEN	Pass	147
5487	TIEN MINH	TRAN	Pass	144
5488	HOAN ANH DUY	LE	Pass with Distinction	164
5489	TUAN ANH	VU	Pass	151
5490	DUC ANH	LE	Council of Europe Level A2	137
5491	TRONG TIN	NGUYEN	Pass with Merit	156
5492	HUY DUC	NGUYEN	Pass	146
5493	THI MAI PHUONG	TRAN	Pass	147
5494	ANH KIET	VU	Council of Europe Level A2	134
5495	DINH PHUC	TRAN	Council of Europe Level A2	130
5496	BAO LAM	TRUONG	Council of Europe Level A2	126
5497	NGUYEN QUYNH LAM	DANG	Pass	141
5498	YEN NHI	PHAN	Pass	142
5499	YEN LINH	PHAN	Council of Europe Level A2	139
5500	NGOC HA PHUONG	CAO	Pass	150
5501	THE TAN	TRUONG	Council of Europe Level A2	135
5502	BAO TIEN	TON	Council of Europe Level A2	132
5503	BAO QUYEN	LE	Pass	142
5504	BAO KHANG	LE	Council of Europe Level A2	138
5505	MINH THIEN	NGUYEN	Pass	145
5506	VIET THANH DIEN	NGO	Pass with Merit	155
5507	THANH LAM	DO	Pass with Distinction	160
5508	PHAN UYEN PHUONG	LE	Pass	146
5509	NGUYEN TIEN THANH	HO	Pass	140
5510	LE QUANG KHAI	HOANG	Pass	142
5511	MINH NHAT	TRUONG	Council of Europe Level A2	139
5512	MAI QUOC HUY	PHAM	Council of Europe Level A2	134
5513	THANH THUY	TRAN	Pass	148
5514	HUNG THINH	NGUYEN	Pass	144
5515	HO GIA HAN	NGUYEN	Pass with Merit	157
5516	KHANH VAN	TRAN	Pass with Distinction	163

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
5517	HIEU NGAN	TRUONG	Pass with Merit	158
5518	LE GIA MAN	NGUYEN	Z	
5519	HONG BICH NGAN	VO	Pass	140
5520	DUONG TUAN MINH	LE	Council of Europe Level A2	134
5521	THANH NGOC	LUONG	Pass	144
5522	VIET QUANG	DOAN	Pass	140
5523	HAI MY	VUONG	Council of Europe Level A2	134
5524	NGUYEN MAI KHANH	HUYNH	Council of Europe Level A2	134
5525	HUA LE KHA	TRAN	Pass	146
5526	MINH KHOA	PHAM	Council of Europe Level A2	137
5527	NGO MINH NHAT	TRAN	Pass	146
5528	CHIEN THANG	LY	Pass	147
5529	HOANG MINH THONG	NGUYEN	Pass with Distinction	160
5530	GIA HI	TRAN	Pass	143
5531	MAI DUC ANH	VO	Pass with Distinction	160
5532	THI PHUONG ANH	PHUNG	Pass	152
5533	NGUYEN HOANG PHUONG	PHAM	Z	
5534	THAI BAO	GIAO	Pass with Distinction	163
5535	THAI NGUYEN	GIAO	Pass with Merit	158
5536	TUAN THANH	LU	Pass	141
5537	LE VINH SON	HOANG	Pass	147
5538	MINH VIET THANG	NGUYEN	Pass	140
5539	KHANH NGOC	TRAN	Pass	151
5540	QUOC CHI	TRAN	Council of Europe Level A2	137
5541	NGUYEN UYEN MY	TRAN	Council of Europe Level A2	135
5542	HOANG PHAT	LAM	Pass with Distinction	160
5543	TU MINH	TRAN	Pass with Merit	158
5544	MINH NGUYET	LE	Pass	146
5545	VU HUNG	PHAM	Council of Europe Level A2	137
5546	PHUONG ANH	NGUYEN	Pass with Merit	155
5547	QUANG KHANH MINH	LE	Pass	143
5548	VU THAO NGUYEN	TRAN	Council of Europe Level A2	136
5549	VO TRI BAO	HOANG	Pass	150
5550	NGUYEN ANH MINH	TRAN	Pass with Distinction	163
5551	GIA KHANG	HOANG	Council of Europe Level A2	138
5552	QUOC THO	NGUYEN	Pass	141
5553	NHAT NGHI	NGUYEN	Pass with Distinction	165
5554	LE MY LINH	HOANG	Pass	144
5555	LAM HOANG KIM	VO	Pass	146
5556	TIEN DANH	PHAM	Pass	143
5557	THI MINH THU	DANG	Pass with Merit	156
5558	THI QUYNH CHI	VU	Pass	140
5559	PHAM MINH KHANG	VO	Pass with Distinction	164
5560	DAI NGHIA	TRAN	Pass with Merit	153
5561	QUANG DANG	LE	Pass with Merit	154
5562	PHAN TRUC LINH	LE	Council of Europe Level A2	137
5563	BAO LONG	NGUYEN	Council of Europe Level A2	129
5564	DANG QUANG	TRUONG	Pass	144
5565	HAI DUONG	NGUYEN	Council of Europe Level A2	136
5566	NGUYEN KHANG	DO	Council of Europe Level A2	131
5567	HUYNH THUY KHANG	DO	Pass	145
5568	THANH GIA NGHI	NGO	Pass with Distinction	160

Candidate Number	Last Name	First Name	Result	Score
5569	LE MINH ANH	NGUYEN	Z	
5570	BUI DUY BINH	NGUYEN	Z	
5571	HA BAO CHAU	NGUYEN	Pass with Merit	157
5572	THI AN GIANG	PHAM	Council of Europe Level A2	138
5573	QUY HIEN	PHAM	Pass	146
5574	PHAM PHUONG LAN	NGUYEN	Council of Europe Level A2	138
5575	NGUYEN VAN NHI	QUAN	Council of Europe Level A2	137
5576	NGOC ANH THU	NGUYEN	Pass	141
5577	THU NGAN	PHAN	Pass with Merit	158